TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 202/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 427/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Tuấn H, sinh năm 1973;

CCCD số [đã mã hóa], cấp ngày [đã mã hóa];

Địa chỉ: thôn C, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Chị Phùng Thị Kim A, sinh năm 1975;

CCCD số [đã mã hóa], cấp ngày [đã mã hóa]

Địa chỉ: thôn C, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Tuấn H và chị Phùng Thị Kim A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao chị Phùng Thị Kim A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là Trần Duy Đ, sinh năm 2009. Anh Trần Tuấn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do chị Phùng Thị Kim A không có yêu cầu. Đối với một người con chung Trần Dĩ D, sinh năm 2002 đã thành niên, có khả năng lao động nên không có yêu cầu gì.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc con, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Trần Tuấn H và chị Phùng Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Tuấn H đồng ý chịu 150.000đ (Một trăm năm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số [đã mã hóa] ngày 24/9/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại anh Trần Tuấn H số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, Khánh Hòa
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã C, số [đã mã hóa], ngày [đã mã hóa]);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Phước Trí